

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày 15/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên

Bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài THg – Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/11/1976 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Tổ 9, phường Ph, tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LP (đã chết), con bà Cấn Thị Th, sinh năm 1939; Gia đình có 04 (bốn) anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là: Bùi Thị H, sinh năm 1980; Có 02 (hai) con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 11/5/2007 có Hnh vi vi phạm Hnh chính bị Công an phường Đồng Tiến, tHnh phố H xử phạt Hnh chính về Hnh vi cưỡng đoạt tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính ngày 30/5/2007.

Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thị Thu H, sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, phường Ph, tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường Ph, tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

+ Bà Cấn Thị Th, sinh năm 1939; (có mặt)

- + Chị Bùi Thị H, sinh năm 1980; (có mặt)
 - + Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1947; (vắng mặt, có lý do)
- Đều cư trú tại: Tổ 9, phường Ph, tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình.
- + Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1967 (vắng mặt, có lý do)

Địa chỉ: Khu Sudico mở rộng, tổ 5, phường Q, tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/9/2023, khi gia đình Lê Thanh H chuẩn bị ăn cơm thì chị Lê Thị Thu H là chị gái ruột của anh H chửi mắng em dâu là chị Bùi Thị H (vợ của H) về việc chị Hg chuyển quần áo của chị H đang phơi ra chỗ khác làm quần áo của chị H ám khói. Mọi người đang ăn nên không nói gì. Chị H đi về phòng ngủ tại tầng 1 nhưng vẫn tiếp tục chửi mắng chị Hg, lúc này Lê Thanh H và chị H cãi chửi nhau. H đi vào phòng ngủ tầng một cầm chiếc ghế tại bàn máy tính giờ lên định đánh chị H thì bà Thắng, chị Hg và ông Nguyễn Văn Ch là hàng xóm chạy sang can ngăn nên H đặt ghế xuống đất, cùng mọi người đi ra khỏi phòng. Chị H tiếp tục ngồi tại giường trong phòng ngủ. Một lúc sau, chị H tiếp tục chửi vợ chồng Lê Thanh H. H đi vào trong phòng ngủ của chị H, cầm điều khiển tivi bằng nhựa cứng, màu đen chiều dài 15cm (đặt tại vị trí cuối giường chị H đang nằm), giờ lên ném một phát trúng vùng trán của chị H. Hậu quả chị H bị tHg tích, chảy máu ở vùng trán. Chị H chạy sang nh ông Chung nhờ giúp đỡ.

Ngay sau sự việc xảy ra chị H đã đến trình báo sự việc với Công an phường Ph, tHnh phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau đó đi khám, và nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Tại bản kết luận giám định tổn tHg cơ thể trên người sống số 243/KLTTCT-TTPY ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với tHg tích của chị Lê Thị Thu H:

“Xác định tỷ lệ phần trăm tổn tHg cơ thể của Lê Thị Thu H tại thời điểm giám định là 3% (Ba phần trăm)... Đặc điểm vật gây tHg tích: Vật tày”

Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 03/KLĐT-ĐTTH ngày 12/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố H kết luận: “Quá trình điều tra, xác định nguyên nhân sự việc là do mâu thuẫn trong gia đình giữa chị Lê Thị Thu H và vợ chồng Lê Thanh H diễn ra trong thời gian dài. Đến ngày 19/9/2023, do việc chị Lê Thị Thu H chửi vợ chồng Lê Thanh H, bị cáo Lê Thanh H đã có Hnh vi cầm chiếc điều khiển tivi ném gây tHg tích cho chị H.

Bị cáo Lê Thanh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếc điều khiển tivi là hung khí nguy hiểm nếu tác động vào cơ thể người khác sẽ gây nguy hiểm cho người khác. Lê Thanh H coi thường sức khỏe của người khác, đã thực hiện Hnh vi gây tHg tích dẫn đến chị H bị tổn tHg cơ thể

03% (Ba phần trăm). Hình vi của Lê Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự”.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ 01 (một) chiếc điều khiển tivi bằng nhựa cứng, màu đen, chiều dài 15cm, tình trạng đã qua sử dụng do Lê Thanh H giao nộp.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPHB ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Bị hại Lê Thị Thu H theo biên bản làm việc ngày 29/02/2024 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Viện phí: 1.336.224đ (một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng).

- Thu nhập bị mất: Tổng thu nhập bị mất từ lương là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) gồm:

- + 01 (một) tháng nghỉ phục hồi sức khỏe do mắt bị tím và bị thương không đi tư vấn khách hàng được: 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng);

- + 04 (bốn) ngày nằm viện điều trị mất thu nhập là 500.000 đồng/ ngày, thành tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng);

- Chi phí mua thuốc bổ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Tổn thất tinh thần 06 tháng từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023 số tiền là 1.800.000 đồng/ tháng, tổng là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng);

- Tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Số tiền còn lại chị nêu ý kiến do tính chất công việc của chị làm tư vấn bảo hiểm nên thu nhập có thể cao hơn và còn có tiền khen thưởng tháng, quý, năm, không chứng minh được. Do vậy chị H pH yêu cầu bị cáo bồi thường đủ tổng tất cả các khoản thiệt hại là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Lê Thị Thu H thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự của Lê Thanh H giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51;

bị cáo phạm tội trong trường hợp có một phần lỗi của bị hại đề nghị xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội Cố ý gây tHg tích, xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 09 (*chín*) tháng tù đến 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc điều khiển tivi bằng nhựa cứng màu đen, chiều dài 15cm, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong kín trong 01 phong bì, mép dán phong bì có chữ ký của các tHnh phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an phường Ph, tHnh phố H, là tài sản của bị cáo cũng đồng thời là công cụ phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Lê Thị Thu H tại giai đoạn điều tra lần đầu đề nghị Lê Thanh H bồi thường thiệt hại số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu đồng*), sau đó đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại tHnh số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng. Tại giai đoạn điều tra mặc dù được yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại và các khoản bồi thường nhưng chị H không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại và đề nghị được cung cấp tại giai đoạn Tòa án giải quyết. Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại giữ nguyên yêu cầu về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại đối với bị cáo số tiền là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) và chưa cung cấp bổ sung đầy đủ tài liệu chứng cứ cho Tòa án mặc dù Tòa án đã yêu cầu bị hại cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh các khoản thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự của bị cáo theo quy định của pháp luật, không đồng ý tách phần dân sự giải quyết tại một vụ án khác, nhưng cũng không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ tại phiên tòa.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, những chi phí hợp lý và khoản thu nhập bị mất, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại chưa nhận được số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần của bị cáo nên đề nghị về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức Hnh vi của mình là sai và hối hận về Hnh vi đã thực hiện. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến Hnh vi của bị cáo. Bị cáo muốn hỏi chị gái mình rằng bị cáo có lỗi gì mà suốt ngày này qua tháng khác pH nghe sự chửi bới của chị gái mình. Nếu là nguyên nhân do đất đai nH cửa thì cũng muốn chị nói rõ tại phiên tòa để bị cáo

biết. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện phụng dưỡng mẹ già và nuôi hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố H, Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/9/2023 tại gia đình bị cáo và bị hại, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Lê Thanh H đã sử dụng hung khí là chiếc điều khiển tivi cũ của gia đình, cố ý gây tHg tích cho bị hại là chị gái ruột của mình chị Lê Thị Thu H, gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại, tỷ lệ tổn tHg cơ thể do tHg tích gây nên là 3%. Bị hại có đơn đề nghị khởi tố. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây tHg tích. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây tHg tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ sức khỏe của con người, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình với bị hại là chị ruột của mình trong thời gian dài, hai người đã có việc cãi nhau, mặc dù lần đầu đã được Hng xóm và gia đình can ngăn, bị cáo đã thôi không thực hiện Hnh vi xâm hại sức khỏe của bị hại, nhưng do bị hại tiếp tục chửi mắng, bị cáo đã cố ý gây tHg tích cho bị hại gây tHg tích tại vùng trán tỷ lệ tổn tHg cơ thể là 3%. Hnh vi của bị cáo là đáng lên án vì mâu thuẫn vụn vặt trong sinh hoạt gia đình đã dẫn đến Hnh vi phạm tội. Tuy nhiên, việc Hnh vi của bị cáo nguyên nhân cũng có một phần lỗi của bị hại là chửi mắng, xúc phạm bị cáo và chị Bùi Thị H - vợ bị cáo. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân chưa được tốt, nhưng Hnh vi đã xảy ra đã lâu từ năm 2007 bị xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Tuy nhiên, bị cáo và bị hại có mối quan hệ gia đình, ruột thịt (Bị cáo là em ruột của bị hại). Mặc dù bị hại không đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng để giữ gìn truyền thống văn hóa gia đình của người Việt, bên cạnh xem xét tỉ lệ tổn tHg cơ thể của bị cáo không cao, thiệt hại chưa lớn, cần cân nhắc áp dụng hình phạt mang ý nghĩa răn đe, giáo dục để bị cáo có bài học, biết kiểm soát cảm xúc và

điều chỉnh hành vi trong cuộc sống. Bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, cư trú ổn định tại địa pHg. Nhằm đảm bảo ý nghĩa của hình phạt, nhận thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù đến 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn pH nuôi con đang tuổi đi học, có mẹ già cần phụng dưỡng, thu nhập không cao, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình đã gây ra; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình thu giữ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố H: 01 (một) chiếc điều khiển tivi bằng nhựa cứng màu đen, chiều dài 15cm, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong kín trong 01 phong bì, mép dán phong bì có chữ ký của cá thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an phường Ph, thành phố H, là tài sản của bị cáo cũng đồng thời là công cụ gây án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 30/01/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60/BB/24 của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố H ngày 02 tháng 02 năm 2024.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại là chị Lê Thị Thu H tại giai đoạn điều tra lần đầu đề nghị Lê Thanh H bồi thường thiệt hại số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu đồng*), sau đó đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại tHnh số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng vì cho rằng bị cáo trước và sau khi phạm tội đã nhiều lần gây áp lực cho chị khiến chị thiệt hại nặng nề về tinh thần. Tại giai đoạn điều tra chị H không cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại và đề nghị được cung cấp tại giai đoạn Tòa án giải quyết. Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại giữ nguyên yêu cầu về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại đối với bị cáo số tiền là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Các khoản bị hại yêu cầu bao gồm:

- Viện phí: 1.336.224đ (*một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*);

- Thu nhập bị mất: Tổng thu nhập bị mất từ lương là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) gồm:

+ 01 (một) tháng nghỉ phục hồi sức khỏe do mắt bị tím và bị tHg không đi tư vấn khách Hng được: 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng);

+ 04 (bốn) ngày nằm viện điều trị mắt thu nhập là 500.000 đồng/ ngày, tHnh tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng);

- Chi phí mua thuốc bổ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000đ (năm triệu đồng);

- Tồn thất tinh thần 06 (sáu) tháng từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023, số tiền là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng/ tháng, tổng là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng);

- Tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Số tiền còn lại chị nêu ý kiến do tính chất công việc của chị làm tư vấn bảo hiểm nên thu nhập có thể cao hơn và còn có tiền khen thưởng tháng, quý, năm, không chứng minh được. Do vậy chị H PH yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị tổng tất cả thiệt hại là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thu H thay đổi yêu cầu, đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự của bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, những chi phí hợp lý và khoản thu nhập bị mất theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận những khoản sau:

- Chi phí khám chữa bệnh: Viện phí 04 (bốn) ngày điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình số tiền là 1.336.224đ (một triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng);

- Chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000đ (năm triệu đồng);

(Không chấp nhận số tiền 6.351.900đ (sáu triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn chín trăm đồng) theo 12 (mười hai) hóa đơn và phiếu mua Hng cung cấp cho Tòa án ngày 14/3/2024 do một số hóa đơn bất hợp lý vì thời gian mua thuốc và thực phẩm chức năng trước khi xảy ra Hnh vi cố ý gây tHg tích của Lê Thanh H và bị hại mua thuốc và thực phẩm chức năng sử dụng không có chỉ định của bác sĩ. Hội đồng xét xử đã xem xét chung trong chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe).

- Thu nhập bị mất: (Áp dụng thu nhập trung bình cùng loại là 300.000đồng/ ngày) là 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) gồm:

+ 04 (bốn) ngày nằm viện điều trị (từ ngày 19/9/2023 đến ngày 22/9/2023) mất thu nhập x 300.000 đồng/ ngày = 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng);

+ 30 (ba mươi) ngày nghỉ phục hồi sức khỏe do mắt bị tím và bị tHg không đi làm được nên mất thu nhập x 300.000 đồng/ ngày = 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

- Tổng thất tinh thần 06 tháng (*từ tháng 9/2023 đến tháng 02/2023*) là 06 tháng số tiền là 1.800.000 đồng/ tháng = 10.800.000đ (*mười triệu tám trăm nghìn đồng*);

Tổng số tiền bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận buộc bị cáo PH bồi thường cho bị hại là: 27.336.224đ (*hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*).

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H thiện chí, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị cáo số tiền là 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*). Bị hại không có ý kiến gì về sự tự nguyện của bị cáo. Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về trách nhiệm dân sự.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự đối với số tiền PH bồi thường (35.000.000đ) theo quy định của pháp luật là 1.750.000 (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm Tội cố ý gây tHg tích.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 15/3/2024.

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo PH chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) chiếc điều khiển tivi bằng nhựa cứng màu đen, chiều dài 15cm, tình trạng đã qua sử dụng được niêm phong kín trong 01 (*một*) phong bì, mép dán phong bì có chữ ký của các tHnh phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an phường Ph, tHnh phố H.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 30/01/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60/BB/24 của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố H ngày 02 tháng 02 năm 2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo: Lê Thanh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Thu H số tiền là: 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000VND (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự là 1.750.000 (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- CQCSĐT Công an thành phố H;
- CQ THAHS Công an tHnh phố H;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang

